

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 4 - 2025

“V/v: Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đo Niê, ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, về việc “*Ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Quang Ph, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 3, xã KJ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông Ph vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thu Ng, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 3, xã KJ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà Ng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Quang Phúc trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang Ph và bà Phạm Thu Ng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M'Đrắk, huyện M'Đrắk ngày 25/02/2015. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau một thời gian, ông Phúc và bà Nguyệt xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã, xô xát. Do mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn nên ông Trần Quang Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Phạm Thu Ng.

Về con chung: Ông Trần Quang Ph và bà Phạm Thu Ng có con chung là Trần Phạm Gia B, sinh ngày 17/09/2013. Khi ly hôn, ông Ph có nguyện vọng giao con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phạm Thu Ng trình bày:*

Ông Ph, bà Ng mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, bất hòa vì lí do kinh tế. Hiện nay vợ chồng chưa thỏa thuận được về vấn đề xử lý tài sản và nợ chung nên bà Ng không đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Ph. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyệt nộp đơn phản tố về việc chia tài sản chung nhưng sau đó đã rút toàn bộ yêu cầu phản tố về chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

Về con chung: Trường hợp ly hôn thì bà Ng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng.

* Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Ông Ph và bà Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Giao con chung Trần Phạm Gia B cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. HĐXX cần áp dụng Điều 227, 228 và Điều 238 của BLTTDS, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp. Kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự, xác định: Mâu thuẫn vợ chồng là thực tế và trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất giao con chung cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, cháu Trần Phạm Gia B đã trên 07 tuổi, có nguyện vọng muốn sống cùng cả bố và mẹ. Xét thấy, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm trực tiếp nuôi con, bị đơn có khả năng lao động đáp ứng việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con Trần Phạm Gia Bảo cho bị đơn đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, các Điều 227, 228, 238, 244, 266 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quang Phúc, xử cho ông Trần Quang Ph ly hôn với bà Phạm Thu Ng.

2. Về con chung: Giao cho bà Phạm Thu Nguyệt trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Phạm Gia B, sinh ngày 17/09/2013 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Trần Quang Ph phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0008843 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Ông Ph đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- CC THADS huyện M'Đrăk;
- Đương sự;
- UBND xã thị trấn M'Đrăk, huyện M'Đrăk;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải